

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI, XÂY DỰNG VÀ TRUYỀN THÔNG 5DFLOWS VIỆT NAM

CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI, XÂY DỰNG VÀ TRUYỀN THÔNG 5DFLOWS VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: 5DFLOWS VIETNAM TRADING, CONSTRUCTION AND COMMUNICATION COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: 5DFLOWS CO.,LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0108149358

3. Ngày thành lập: 29/01/2018

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 12 ngõ 129 Thiên Hiền, Phường Mỹ Đình 1, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
2.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
3.	Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép	4641
4.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
5.	Sản xuất hàng may sẵn (trừ trang phục)	1322
6.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
7.	In ấn	1811
8.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
9.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet Chi tiết: Hoạt động thương mại điện tử (trừ hoạt động đấu giá)	4791
10.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới...)	5621
11.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
12.	Lập trình máy vi tính	6201
13.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
14.	Cổng thông tin (trừ hoạt động báo chí)	6312
15.	Xây dựng nhà các loại	4100
16.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: Hoạt động trang trí nội thất	7410
17.	Điều hành tua du lịch	7912

18.	Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7920
19.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
20.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Dạy ngoại ngữ và dạy kỹ năng đàm thoại; Dạy máy tính	8559
21.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục Chi tiết: Tư vấn giáo dục; Tư vấn du học	8560
22.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
23.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống (không bao gồm động vật nhà nước cấm)	4620
24.	Hoạt động sản xuất phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình Chi tiết: Hoạt động sản xuất phim video Hoạt động sản xuất chương trình truyền hình	5911
25.	Quảng cáo (Trừ quảng cáo thuốc lá)	7310
26.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
27.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
28.	May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)	1410
29.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210
30.	Xây dựng công trình công ích	4220
31.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4290
32.	Phá dỡ	4311
33.	Chuẩn bị mặt bằng (Không bao gồm dò mìn và các loại tương tự tại mặt bằng xây dựng)	4312
34.	Đại lý, môi giới, đấu giá Chi tiết: - Đại lý	4610
35.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772
36.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ hoa, cây cảnh trong các cửa hàng chuyên doanh	4773
37.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
38.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: - Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự - Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện - Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm - Bán buôn dược phẩm và dụng cụ y tế - Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh	4649
39.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651

40.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng - Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện) - Bán buôn bàn, ghế, tủ văn phòng	4659
41.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (Trừ vàng)	4662
42.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
43.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761
44.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
45.	Hoạt động hậu kỳ	5912
46.	Hoạt động phát hành phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình Chi tiết: Hoạt động phát hành phim điện ảnh, phim video	5913
47.	Hoạt động viễn thông khác Chi tiết: Hoạt động của các điểm truy cập internet Hoạt động viễn thông khác chưa được phân vào đâu	6190
48.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan	6311
49.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Tư vấn đầu tư	6619
50.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan chi tiết: - Thiết kế quy hoạch xây dựng - Thiết kế kiến trúc công trình - Tư vấn thẩm tra thiết kế xây dựng công trình	7110(Chính)
51.	Đại lý du lịch	7911
52.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
53.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính Chi tiết: khắc phục các sự cố máy vi tính và cài đặt phần mềm.	6209
54.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
55.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
56.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
57.	Dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp	8211
58.	Photo, chuẩn bị tài liệu và các hoạt động hỗ trợ văn phòng đặc biệt khác	8219
59.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh	8299

6. Vốn điều lệ: 3.500.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
1	NGUYỄN VĂN BÌNH	Phòng 405, nhà N01 khu 5,3 ha Dịch Vọng, Phường Dịch Vọng, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	2.500.000.000	71,430	030081002870	
2	TRƯƠNG THỦY CHUNG	Phòng 405, nhà N01 khu 5,3 ha Dịch Vọng, Phường Dịch Vọng, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	1.000.000.000	28,570	027182000502	

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: TRƯƠNG THỦY CHUNG

Giới tính: Nữ

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 14/09/1982

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 027182000502

Ngày cấp: 15/11/2016

Nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Phòng 405, nhà N01 khu 5,3 ha Dịch Vọng, Phường Dịch Vọng, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Phòng 405, nhà N01 khu 5,3 ha Dịch Vọng, Phường Dịch Vọng, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội